

Phụ lục.

PHẠM VI VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT CỦA CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT THEO GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT SỐ 78/GP-UBND NGÀY 21/10/2024 CỦA UBND TỈNH

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số hiệu	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108 ⁰ 30', múi chiều 3 ⁰		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày. đêm)	Tên công trình tiếp giáp với giếng khai thác	Thông tin về khoảng cách từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp		Thông tin về hiện trạng công trình ghi nhận từ kết quả kiểm tra thực địa	Đối chiếu với quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 15/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
	Y	X			Khoảng cách (m)	Hướng đo khoảng cách tính từ miệng giếng		
LK01	499760	1404980	130	Hàng rào bằng lưới B40 (vườn nhà hộ dân)	40	Phía Đông	Các công trình không có nguy cơ gây ô nhiễm, đảm bảo chất lượng nguồn nước.	Đúng quy định tại Khoản 2 Điều 11
				Hàng rào bằng lưới B40 (vườn nhà hộ dân)	40	Phía Tây		
				Nhà hộ dân	22	Phía Nam		
				Hàng rào bằng lưới B40 (nhà hộ dân)	06	Phía Bắc		
LK02	499599	1404991	120	Hàng rào bằng lưới B40 (nhà hộ dân)	30	Phía Đông	Các công trình không có nguy cơ gây ô nhiễm, đảm bảo chất lượng nguồn nước.	Đúng quy định tại Khoản 2 Điều 11
				Đường nội thôn	03	Phía Tây		Đúng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 34
				Đường nội thôn	15	Phía Nam		Đúng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 34
				Hàng rào bằng lưới B40 (nhà hộ dân)	20	Phía Bắc		Đúng quy định tại Khoản 2 Điều 11